

môi trường và đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh, hội nhập quốc tế; đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo pháp luật” [6].

Trí thức là những người có trình độ cao, có hiểu biết sâu sắc về thực tiễn đất nước, có nhận thức cao về chính trị và đặc biệt nhạy cảm trước những đổi thay của xã hội, của con người. Bằng tài năng và tâm huyết của mình, họ không chỉ đóng vai trò là người kế thừa, gìn giữ, bảo tồn vốn văn hóa của dân tộc mà còn góp phần làm giàu có hơn, nâng tầm vốn văn hóa ấy trở thành tài sản chung của nhân loại. Thông qua việc tạo ra những những tác phẩm tinh thần phản ánh thực tiễn, trí thức có khả năng nâng cao đời sống tinh thần cho cộng đồng, làm cho đời sống tinh thần của nhân dân phong phú, mang đậm dấu ấn dân tộc và hơi thở thời đại. Đội ngũ trí thức cũng là những người tiên phong trong việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh.

2.3.2. Phẩm chất trung thực

Trung thực là một trong những giá trị quan trọng trong nhân cách mỗi con người. “Tù điển tiếng Việt” định nghĩa trung thực: “Ngay thẳng, thật thà; Đúng với sự thật, không làm sai lạc đi” [13]. Trung thực là tôn trọng sự thật, lẽ phải, ngay thẳng từ trong lời nói và hành động. Người trí thức trong hoạt động của mình phải xuất phát từ sự thật, trung thực với những kết quả và nghiên cứu của bản thân, dám can đảm đưa ra những phản biện xã hội cần thiết, dám nhìn thẳng vào sự thật, nói lên quan điểm và lập trường của mình, không a dua, hùa theo đám đông.

Trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần có một đội ngũ trí thức đông đảo, có năng lực dựa trên nền tảng là sự trung thực. Trí thức là những

người có học vấn cao, có điều kiện và thời gian để nghiên cứu nên họ có sự hiểu sâu sắc các quy luật của tự nhiên và xã hội, hiểu rõ những bài học của quá khứ để cung cấp những luận cứ khoa học và những phản biện khách quan để xây dựng, hoàn thiện đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong những năm vừa qua, đội ngũ trí thức đã tích cực hoàn thành trách nhiệm xã hội thể hiện qua việc cung cấp những luận cứ khoa học cũng như những phản biện đúng đắn để hoạch định các đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước. Điều này đã được khẳng định và đánh giá cao: “Nhiều năm qua, đội ngũ trí thức đã góp phần tích cực vào việc xây dựng các luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, góp phần làm sáng tỏ con đường phát triển của đất nước và giải đáp những vấn đề mới phát sinh trong sự nghiệp đổi mới; trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài; sáng tạo những công trình có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, nhiều sản phẩm chất lượng cao, có sức cạnh tranh; từng bước nâng cao trình độ khoa học và công nghệ của đất nước, vươn lên tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới” [12]. Nhiệm vụ này cần được đội ngũ trí thức nhận thức và tiếp tục phát huy trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh nhiệm vụ chính trị, đội ngũ trí thức còn tham gia tư vấn, phản biện, giám định các chương trình, đề án phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Để hoàn thành được trách nhiệm này, trí thức cần có cách nhìn trung thực, thẳng thắn đối với hiện thực, chỉ ra những thành tựu đạt được cũng như những hạn chế, thậm chí là những sai lầm trong cách thức tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực. Đây chính là thái độ tích cực và cần thiết, cũng là đóng

góp to lớn của tầng lớp này đối với các vấn đề được xã hội đặt ra.

Có thể nói, sự trung thực của trí thức là nền tảng thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội. Thái độ khách quan, trung thành với sự thật là điều kiện cần thiết để trí thức đưa ra những phản biện xã hội cần thiết nhằm khắc phục những hạn chế, tiêu cực của xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển nhanh chóng và bền vững. Để trí thức có thể thể hiện sự trung thực, cần có môi trường học thuật lành mạnh, có cơ chế thích hợp khuyến khích trí thức dũng cảm đưa ra quan điểm của bản thân, coi trọng ý kiến đóng góp của trí thức đồng thời phải có tinh thần bao dung, tránh định kiến, hẹp hòi, đố kỵ.

2.3.3. Khả năng nghiên cứu làm việc độc lập

Độc lập về trí tuệ là giá trị quan trọng để phân biệt trí thức với các giai cấp, tầng lớp khác. Việc có điều kiện và cơ hội tiếp cận với giáo dục bậc cao chỉ là điểm khởi đầu để một cá nhân trở thành người trí thức. Học vẫn không phải là cứ đọc nhiều sách hay sở hữu nhiều bằng cấp mà có được, mà phải thông qua quá trình giáo dục kết hợp với quá trình thực hành một cách bài bản; người học cần có đầu óc tư duy độc lập và biết đặt ra sự hoài nghi đối với mọi vấn đề mình tiếp nhận thì những tri thức được tiếp nhận đó mới có giá trị. Người trí thức không chỉ là người tổng hợp các tri thức mà còn phải độc lập trong nghiên cứu và làm việc để có thể tự mình đưa ra được những tri thức mới làm giàu thêm cho vốn hiểu biết của nhân loại.

Để đào tạo một lực lượng trí thức lớn mạnh, có dũng khí, tư cách và khả năng tư duy độc lập thì trước hết phải xuất phát từ giáo dục, nhất là giáo dục đại học. Một nền giáo dục dựa trên thực học, dựa trên việc huy động năng lực của mỗi cá nhân cần phải được thay thế cho nền giáo dục nhồi nhét kiến thức, coi trọng

bằng cấp vốn đã ăn sâu bén rễ trong quá trình giáo dục ở nước ta hiện nay. Đổi mới giáo dục là yêu cầu cấp thiết để phát triển con người toàn diện, nhất là năng lực tư duy, khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra phương hướng: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học... Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế” [6]. Thông qua việc đổi mới phương pháp và nội dung giáo dục, người học có thể có được năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát huy năng lực độc lập về trí thức để có những đóng góp tích cực và mạnh mẽ cho đời sống xã hội.

2.3. Ý nghĩa của hệ giá trị đối với trí thức hiện nay

Ngày nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và những biến đổi không ngừng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, việc xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức đông đảo, có năng lực và phẩm chất là yêu cầu tất yếu của mỗi quốc gia. Để trí thức phát huy vai trò to lớn của mình, việc xây dựng hệ giá trị của trí thức với các chuẩn mực cốt lõi như: sáng tạo, trung thực, độc lập có ý nghĩa quan trọng.

Thứ nhất, việc đưa ra một hệ giá trị giúp trí thức có được định hướng rõ nét về những phẩm chất và yêu cầu trong việc hoàn thiện năng lực và nhân cách. Hệ giá trị tạo ra điểm tựa tinh thần, tạo ra môi trường văn hóa, có tác dụng giáo dục, điều chỉnh hành vi, suy nghĩ, định hướng suy nghĩ và hành động của người trí thức. Bên cạnh những giá trị truyền thống của người Việt Nam, trí thức cần

không ngừng hoàn thiện những phẩm chất đặc thù gắn với nghề nghiệp và tính chất của đội ngũ mình. Với những đặc thù trong quá trình lao động, trí thức cần không ngừng sáng tạo để tạo ra các giá trị mới cho xã hội. Những sáng tạo này phải dựa trên cơ sở của sự trung thực và độc lập trong nghiên cứu để những sản phẩm của trí thức mang lại những giá trị thực sự, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực.

Thứ hai, hệ giá trị của trí thức là tiêu chuẩn để đánh giá mức độ đóng góp của cá nhân trong các lĩnh vực, ngành nghề. Trong những năm qua, bên cạnh những trí thức có trách nhiệm, sáng tạo trong nghiên cứu và thực nghiệm thì cũng có không ít những trí thức chưa thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của bản thân, chưa thể hiện được vai trò tiên phong, sáng tạo của trí thức trong các hoạt động. Một hệ giá trị là cần thiết để làm căn cứ đánh giá việc hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của trí thức trong các lĩnh vực, ngành nghề.

Thứ ba, hệ giá trị là cơ sở để các nhà hoạch định chính sách tiếp tục hoàn thiện, đồng bộ thể chế, thiết chế để hình thành và phát triển các giá trị của trí thức, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy trí thức phát huy được năng lực trong quá trình lao động. Để có thể thể hiện được năng lực và có những đóng góp cho xã hội, đội ngũ trí thức cần có một môi trường làm việc thuận lợi, dân chủ cùng với những chính sách khuyến khích trí thức phát huy tính sáng tạo, trung thực và độc lập trong hoạt động thực tiễn. Trí thức cần được đáp ứng đầy đủ các điều kiện để có thể hoạt động sáng tạo với lương tâm nghề nghiệp tạo ra năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.

4. Kết luận

Trong suốt lịch sử phát triển của dân tộc, đội ngũ trí thức luôn có vai trò to lớn, đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong chiến tranh, trí thức đồng hành cùng dân tộc, gắn bó với nhân dân trong công cuộc đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, đội ngũ trí thức là lực lượng có tiềm năng trí tuệ to lớn, có khả năng học hỏi, linh hoạt những tri thức, những thành tựu mới. Phát huy sức mạnh và tiềm lực của đội ngũ trí thức là yêu cầu quan trọng để phát huy nguồn lực con người trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Đội ngũ trí thức phải là những người có tính độc lập, sáng tạo, trung thực trong hoạt động thực tiễn. Người trí thức không lệ thuộc vào những hiểu biết cũ, giáo điều mà còn vượt lên cái cũ để sáng tạo nên những tri thức mới, tiên tiến. Đồng thời, người trí thức cần có sự trung thực, dũng cảm, luôn dân thân vì tiến bộ xã hội. Họ cũng mang trong mình năng lực độc lập về tri thức, có khả năng tự nghiên cứu, tự học hỏi để sáng tạo ra những tri thức mới phục vụ cho sự phát triển của xã hội tiến bộ. Đây là những giá trị tiêu biểu, cốt lõi của đội ngũ trí thức Việt Nam trong thời đại mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Duy Anh, Việt Nam văn hóa sử cương. Hà Nội: Nxb. Thế giới, 2014, tr.20.
- [2] Trần Văn Giàu, Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 2011.
- [3] Ngô Đức Thịnh, Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội, 2010, tr. 286.
- [4] Phạm Minh Hạc, Giá trị học - Cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng giá

trị chung của người Việt Nam thời nay. Hà Nội: Nxb. Dân trí, 2012, tr. 331.

[5] Lương Đình Hải, “Xây dựng hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu Con người, tập 76, số 1, tr. 8-17, 2015.

[6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 143, tr. 46, tr.221- 222, tr.232- 233.

[7] C. Mác và Ph. Ăngghen, Tuyển tập, Tập 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 522.

[8] VI. Lênin, Toàn tập, Tập 8: Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr. 372.

[9] Hoàng Phê (chủ biên), Từ điển tiếng Việt. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2005, tr.1015.

[10] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr.275, tr.156.

[11] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.400.

[12] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia, 2008, tr.81-83.

[13] Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Từ điển Tiếng Việt, Nxb. Văn hóa Sài Gòn, 2000, tr. 1694.

Ngày nhận bài: 27/2/2023

Ngày hoàn thành sửa bài: 16/3/2023

Ngày chấp nhận đăng: 20/3/2023